TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11/05/ 2023
V/v: "*Ly hôn*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Tâm
2. Bà Trương Thị Quý

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa:

Bà Nhữ Thị Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2023/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023 về việc: "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18 ngày 21 tháng 04 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Hà Văn H ; Sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn V, xã ĐQ, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Bùi Thị H ; Sinh năm 2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn V, xã ĐQ, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án anh Hà Văn H trình bày: Anh Hà Văn H và chị Bùi Thị H tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau. Anh chị có tự nguyện đi đăng ký kết hôn vào ngày 19/6/2022 tại UBND xã Điền Quang. Sau khi lấy nhau được 02 tháng thì thấy không hợp nhau chị H viết đơn ly hôn ký và đưa cho anh H rồi bỏ về nhà mẹ đẻ cho đến nay. Nay anh H không còn tình cảm với chị H và có nguyện vọng xin ly hôn.

Về con chung: Không có

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết:

Bị đơn: Chị Bùi Thị H có bản tự khai đồng ý ly hôn nhưng từ chối hòa giải và được tống đạt hợp lệ nhưng không đến tham gia phiên tòa.

Biên bản làm việc với bà Trương Thị L mẹ đẻ chị Hiệp, bà L trình bày. Do chị H đi làm không xin nghỉ việc được. Chị H và anh H không hợp nhau nên chia tay nhau sau khi cưới hai tháng. Gia đình đã giao các văn bản tố tụng cho chị H nhưng chị H không nghỉ được nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Sau khi nhận Quyết định đưa vụ ra xét xử anh Hà Văn H có đơn xin xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS.Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho anh Hà Văn H ly hôn chị Bùi Thị H . Anh Hà Văn H phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án "Ly hôn " theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

[2] *Về nội dung*: Anh Hà Văn H và chị Bùi Thị H tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] *Tình trạng hôn nhân*: Mâu thuẫn giữa Anh Hà Văn H và chị Bùi Thị H đã đến mức trầm trọng. Cuộc sống chung không còn tồn tại, mỗi người một nơi không chung mục đích. Nay anh H xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị H và thiết tha xin ly hôn. HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Hà Văn H ly hôn chị Bùi Thị H .

Về con chung. Không có

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

[5].*Về án phí:* Anh Hà Văn Huyến chịu án phí theo quy định quy định. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Khoản 4 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Hà Văn H . Xử cho Anh Hà Văn H ly hôn chị Bùi Thị H p

4. Về án phí: Anh Hà Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số: AA/2022/0001990 ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

Án sơ thẩm vắng mặt các đương sự, Các đương sự được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
THA dân sự huyện Bá Thước
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Quyên